TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2018/HC-PT
Ngày 09/4/2018
V/v *" Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Thiện
Các Thẩm phán: Ông Đoàn Ngọc Thiện
Ông Trương Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Tho - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 13/2017/TLPT-HC ngày 27 tháng 11 năm 2017, về việc khởi kiện*"Quyết định hành chính về phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐ-PT ngày 15/01/2018, Thông báo mở lại phiên tòa số 103/2018/TB-TA ngày 30/3/2018, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 03/2018/QĐ-PT ngày 09/4/2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Phan Văn Ng, có mặt

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Đặng Văn Q - Luật sư thuộc Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật của Hội Luật gia tại Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch UBND huyện Tân T; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn Th - Chủ tịch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1/ Ông Võ Mạnh H - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Thành, có mặt.

2/ Ông Trần Thế V - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Tân Thành, có mặt.

3/ Ông Nguyễn Văn B - Chủ tịch UBND thị trấn P, huyện Tân Thành, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T và ông Trần Văn L là nhân viên Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đều có mặt.

Địa chỉ: Phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người kháng cáo: Ông Phan Văn Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 14/3/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (viết tắt là UBND tỉnh) ban hành Quyết định số 1728/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại thị trấn P, huyện Tân Thành để đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN P 1, trong đó có hộ ông Phan Văn Ng.

1. Ngày 30/9/2009, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành (viết tắt là UBND huyện) Quyết định số 6942/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ Phan Văn Ng (viết tắt là *Quyết định số 6942*) để xây dựng công trình: KCN P 1 (đợt 31), thị trấn P, huyện Tân Thành, diện tích đất 58.963 m^2 bị thu hồi, trong đó chỉ có 24.463m^2 được hỗ trợ 5000đ/m^2, 34.500m^2 không được hỗ trợ bồi thường về đất.

Không đồng ý Quyết định số 6942 ông Ng khiếu nại. Ngày 27/02/2014, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại của ông Ng, (viết tắt là *Quyết định số 368*) sửa đổi, bổ sung Quyết định số 6942, cụ thể đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường 251m^2 với giá là 61.000đ/m^2, thành tiền là 15.347.600 đồng, hỗ trợ chuyển nghề là 23.021.000đ; tổng cộng là 37.111.000 đồng.

2. Ngày 31/12/2013, UBND huyện ban hành Quyết định số 7609/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh BR-VT (hộ Phan Văn Ng) (viết tắt là *Quyết định số 7609*) thuộc dự án: KCN P 1 (đợt 31), thị trấn P, huyện Tân Thành, diện tích đất bị thu hồi 144.000m^2, trong đó có 110.000m^2 có hợp đồng khoán được hỗ trợ 5000đ/m^2, diện tích vượt khoán 34.000m^2 không được hỗ trợ, bồi thường về đất.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Người khởi kiện trình bày, xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Nguồn gốc đất bị thu hồi do gia đình ông Ng khai hoang và nhận chuyển nhượng vào năm 1977, tổng diện tích đất gia đình ông đo đạc là 229.146,7m^2, bao gồm các thửa 16, 17, 18, 19, 10, 45, 54, 65, 101 tờ bản đồ số 06 tại thị trấn P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Khoảng năm 1993 ông Ng đã tiến hành kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên. Việc kê khai thực hiện tại UBND thị trấn P vào ngày 17/9/2009. Trong đó thửa đất số 65 có diện tích 6.716 m^2 đất trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất.

Toàn bộ diện tích đất trên được gia đình ông sử dụng liên tục từ năm 1977 cho đến nay. Quá trình sử dụng, ông đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước, có làm thủ tục để xin cấp GCNQSD đất, nhưng do đất nằm trong quy hoạch nên chưa được cấp GCNQSD đất.

Ông Ng xác định có ký vào hợp đồng khoán bảo vệ rừng gây trồng rừng phòng hộ ven biển Long Hương - Mỹ Xuân số 113/HĐK ngày 29/01/1996 với Ban quản lý dự án 595 với diện tích nhận khoán là 11 ha.

Ngày 30/9/2009, UBND huyện T niêm yết thông báo thu hồi đất đối với các thửa đất trên.

Quá trình thu hồi, bồi thường và khiếu nại của ông Ng đã trình bày như phần trên.

Ông Ng khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 6942; Quyết định số 7609 của UBND huyện T và Quyết định số 368 của Chủ tịch UBND huyện T.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Người bị kiện trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 6942; Quyết định số 7609 phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Phan Văn Ng; Căn cứ vào Quyết định số 1814/QĐ-UB ngày 25/12/1978 của UBND tỉnh Đồng Nai thì toàn bộ 58.963m^2 và 144.000 m^2 đất bị thu hồi nói trên đã được UBND tỉnh Đồng Nai giao cho Lâm trường Châu Thành nay là Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lí.

Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 368 thì ông Ng chỉ yêu cầu bồi thường 6.716m^2 đã được cấp GCNQSD đất, kết quả xác định được ông Ng chỉ có 251,6m^2 đất trong 6.716 m^2 đủ điều kiện bồi thường, diện tích còn lại là đất do ban quản lí rừng phòng hộ tỉnh quản lí, nên ngày 18/02/2014 UBND huyện T đã thu hồi và điều chỉnh GCNQSD đất với diện tích đất này.

Ông Ng cho rằng đất ông sử dụng thực tế là 229.146,7m^2 nhưng UBND huyện T thu hồi toàn bộ đất với diện tích 202.963m^2 là có sự chênh lệch về diện tích đất. Tuy nhiên tại biên bản kiểm kê ngày 25/3/2009 thì diện tích thu hồi là

202.963m^2, biên bản này đã được các thành viên đoàn kiểm kê và ông Ng xác nhận về diện tích đất. Số liệu mà ông Ng đưa ra là không có cơ sở vì không có sự xác nhận của cơ quan chức năng.

Toàn bộ diện tích đất của ông Ng bị thu hồi thuộc đất rừng phòng hộ theo các Quyết định:

Quyết định số:1814/QĐ-UBND ngày 25/12/1978 của UBND tỉnh Đồng Nai V/v thành lập Lâm trường Châu thành với tổng diện tích rừng và đất rừng của Lâm trường là 17.928 ha gồm 4 khu vực: Núi Dinh, Thị Vải: 4.068 ha. Rừng Sát: 5.120 ha (trong đó đất trồng rừng cạn 339 ha, đất trồng rừng đước 4.781 ha). Khu Hắc Dịch: 4.218 ha. Khu vực Nam Xuân Sơn: 4.522 ha.

Tại Quyết định số 777/QĐ-UBT ngày 23/6/1990 của UBND huyện Châu Thành về việc tách bộ phận quản lý rừng Đước và toàn bộ diện tích quy hoạch trồng đước thuộc Lâm trường Châu Thành đang quản lý, sát nhập vào công ty Thủy sản huyện và đổi tên thành Công ty nuôi trồng thủy sản huyện Châu Thành.

Quyết định số: 754/QĐ-UBND ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh BR-VT về việc thành lập Khu rừng phòng hộ Long Hương - Mỹ Xuân, chuyển toàn bộ rừng đước do Công ty nuôi trồng thủy sản huyện Châu Thành quản lý thành rừng phòng hộ ven biển, với diện tích 5.131,5ha (khu vực rừng sát của Quyết định số: 1874).

Ngày 04/5/1993, UBND tỉnh BR-VT có Quyết định số: 595/QĐ-UBT về việc phê duyệt dự án xây dựng rừng phòng hộ ven biển Long Hương - Mỹ Xuân, huyện Châu Thành với diện tích 4.532ha.

Ngày 07/6/1994, UBND tỉnh BR-VT có Quyết định số 473/QĐ-UB về việc giao 4.532ha đất tại khu vực Long Hương - Mỹ Xuân, huyện Châu Thành cho chủ dự án 595 để triển khai xây dựng rừng phòng hộ ven biển Long Hương - Mỹ Xuân theo chương trình 327.

Ngày 03/4/1998, UBND tỉnh BR-VT có Quyết định số: 773/QĐ-UB về việc phê duyệt dự án đầu tư: Rừng ven biển Vũng Tàu - Tân Thành với đất đã có Rừng 4.279 ha đất tại các xã Mỹ Xuân, Phước Hòa, Hội Bài, Long Sơn và thị trấn P để xây dựng rừng phòng hộ ven biển theo chương trình 327.

Ngày 12/3/2002, UBND tỉnh BR-VT có Quyết định số: 1591/QĐ-UB về việc thành lập Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh BR-VT trên cơ sở hợp nhất các dự án trồng rừng phòng hộ thuộc chương trình 327 của tỉnh.

Theo Sơ đồ vị trí thửa đất của hộ liên quan đến rừng phòng hộ trích từ Bản đồ hiện trạng rừng do phân viện điều tra quy hoạch rừng II thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập tháng 8/1999, thì toàn bộ phần đất ông Ng sử dụng chỉ có 110.000m^2 nằm trong hợp đồng nhận khoán đất rừng đã kí giữa ông Ng và ban quản lí rừng phòng hộ. Đất này đã được hỗ trợ 5000đ/m^2. Vật kiến trúc khác được hỗ trợ, bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Phan Văn Ng.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án BQLRPH tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trình bày:

Diện tích đất của ông Ng bị thu hồi là đất thuộc đất rừng phòng hộ do BQLRPH quản lý, nên khi thu hồi không bồi thường về đất, không được hưởng các chính sách xã hội là đúng.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Ng có ý kiến: Nguồn gốc đất là do ông Ng khai phá và nhận chuyển nhượng từ năm 1977, sử dụng ổn định cho đến nay. Không phải là đất rừng phòng hộ. Việc UBND huyện T ban hành các Quyết định nói trên là trái pháp luật, vi phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ng. Căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của ông Ng.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Ng về việc yêu cầu huỷ các Quyết định số: 6942/QĐ-UB, ngày 30/9/2009; Quyết định số: 7609/QĐ-UB ngày 31/12/2013; Quyết định số: 368/QĐ-UB ngày 27/02/2014 của UBND huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/10/2017 ông Phan Văn Ng nộp đơn kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, với lý do:

Hội đồng xét xử không căn cứ các qui định pháp luật quản lý đất đai để phân xử. Bà Vũ Thị Ph là Chánh Thanh tra của UBND huyện T đã tham mưu cho UBND huyện Tân T bác đơn khiếu nại của ông Ng nhưng lại ngồi ghế Hội thẩm trong Hội đồng xét xử. Vì vậy ông Ng yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết: Hủy Bán án số 03/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phan Văn Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung kháng cáo:

Quyết định số 368 bị kiện do Chủ tịch UBND huyện T ban hành, nhưng Tòa án sơ thẩm không đưa Chủ tịch UBND huyện T tham gia tố tụng là thiếu sót.

Trong thời gian bà Vũ Thị Ph giữ chức vụ Chánh Thanh tra đã có văn bản số 24/TTr ngày 19/02/2014 tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 27/02/2014 v/v giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn Ng đối với Quyết định số 6942/QĐ-UB ngày 30/9/2009 của UBND huyện T; căn cứ khoản 4 Điều 45 và khoản 1 Điều 46 Luật tố tụng hành chính thì bà Vũ Thị Ph tham gia Hội đồng xét xử là vi phạm nhiêm trọng thủ tục tố tụng.

Theo đơn xin xác nhận của ông Ng ngày 01/6/2009 với diện tích 229.146,7m^2 đất, Ban quản lý Rừng phòng hộ xác nhận chỉ có 19,7 ha nằm trong lâm phần rừng phòng hộ. Tại công văn số 403/BQL ngày 19/8/2013 Ban quản lý Rừng phòng hộ lại xác nhận 202.711,4m^2 nằm trong ranh rừng phòng hộ, việc xác định ranh đất với cơ quan bồi thường có sự mâu thuẫn mà Tòa án sơ thẩm chưa làm rõ. Tòa án sơ thẩm chưa xem xét yêu cầu khởi kiện của ông Ng với thửa đất số 10, 54, 101. Diện tích đất trong bản kiểm kê ngày 25/3/2009 ông Ng không đồng ý với diện tích bị thu hồi là 202.963m^2 nhưng cũng chưa được xác minh làm rõ.

Vì các căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính hủy Bán án Hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phan Văn Ng nộp trong thời hạn và có hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của Người bị kiện và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp tham gia phiên tòa 02 lần; Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch UBND huyện T và Chủ tịch UBND thị trấn P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về người bị kiện: Ông Phan Văn Ng khởi kiện các Quyết định số 6942, Quyết định số 7609 của UBND huyện T và Quyết định số 368 của Chủ tịch UBND huyện T.

Quyết định số 368 bị kiện do Chủ tịch UBND huyện T ban hành, nhưng Tòa án sơ thẩm không đưa Chủ tịch UBND huyện T tham gia tố tụng là thiếu sót.

[3] Xét kháng cáo của ông Phan Văn Ng;

[3.1] Xét kháng cáo của ông Phan Văn Ng về việc bà Vũ Thị Ph là Chánh Thanh tra của UBND huyện T đã tham mưu cho UBND huyện T bác đơn khiếu nại của ông Ng nhưng lại ngồi ghế Hội thẩm trong Hội đồng xét xử.

Tại Biên bản xác minh ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vung Tàu thì ngày 28/7/2006 Chủ tịch UBND huyện T bổ nhiệm bà Vũ Thị Ph giữ chức vụ Chánh Thanh tra của UBND huyện T và bà Ph giữ chức vụ này đến ngày 01/8/2014 thì được nghỉ hưu.

Bà Vũ Thị Ph là Chánh Thanh tra đã tham gia cuộc họp ngày 06/8/2013 để xác định lại diện tích đất của hộ ông Ng liên quan đến việc bồi thường đất theo công văn số 403/BQL ngày 19/8/2013 Ban quản lý Rừng phòng hộ lại xác nhận 202.711,4m^2 nằm trong ranh rừng phòng hộ.

Trong thời gian bà Vũ Thị Ph giữ chức vụ Chánh Thanh tra đã có văn bản số 24/TTr ngày 19/02/2014 tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 27/02/2014 v/v giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn Ng đối với Quyết định số 6942/QĐ-UB ngày 30/9/2009 của UBND huyện T.

Ông Ng khởi kiện yêu cầu huỷ các Quyết định số 6942/QĐ-UB ngày 30/9/2009; Quyết định số 7609/QĐ-UB ngày 31/12/2013 của UBND huyện T; Quyết định số 368/QĐ-UB ngày 27/02/2014 của Chủ tịch UBND huyện T. Kết quả xét xử Hội đồng xét xử sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Ng về việc yêu cầu huỷ các Quyết định trên.

Căn cứ khoản 4 Điều 45 và khoản 1 Điều 46 Luật tố tụng hành chính thì bà Vũ Thị Ph tham gia Hội đồng xét xử là vi phạm nhiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3.2] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định chấp nhận một kháng cáo của ông Ng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bán án 03/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.3] Vì các căn cứ nêu trên, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Ng, áp dụng khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

[3.4] Đối với yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phan Văn Ng được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

[3.5] Về án phí sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

[3.6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì ông Ng không phải nộp, trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông Ng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 45 và khoản 1 Điều 46, khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phan Văn Ng, hủy Bản án hành chính sơ thẩm 03/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Phan Văn Ng không phải nộp, trả lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004728 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Tân Thành;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi Cục THADSH Tân Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đào Đức Thiện